

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của  
Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020  
và kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHOÁ XIII - KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;*

*Xét Báo cáo số 755/BC-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 và kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 và kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh và nhấn mạnh một số nội dung sau đây:

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được lập và ban hành trên cơ sở bám sát các quy định Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong giai đoạn qua, cùng với sự cố gắng của các cấp, các ngành, các địa phương và các đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, với tổng nguồn lực đầu tư là 65.458.329 triệu đồng (trong đó: nguồn vốn ngân sách tỉnh: 45.344.370 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách huyện: 20.112.959 triệu đồng) và đã đạt nhiều kết quả tích cực, có sự chuyển biến rõ nét hơn so với giai đoạn 2011-2015 như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công đã chủ động, quyết liệt, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các định hướng đầu tư trong Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tuân thủ các nhiệm vụ được phân cấp và khả năng cân đối nguồn lực của các địa phương nên đã góp phần đẩy nhanh tiến độ và sớm

đưa các dự án, công trình hoàn thành vào sử dụng, phát huy hiệu quả, nhất là hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông động lực, huyết mạch kết nối liên vùng... Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư ngày càng được kiểm soát chặt chẽ góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng phát triển. Trong giai đoạn 2016 - 2020, quy mô vốn chi đầu tư phát triển trên địa bàn toàn tỉnh tăng 2,32 lần so với giai đoạn 2011 - 2015<sup>1</sup> đưa tỷ lệ chi đầu tư phát triển bình quân 5 năm đạt khoảng 55%/năm trên tổng chi ngân sách hàng năm, góp phần thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; đóng góp vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh duy trì ở mức cao (bình quân 5 năm tăng 10,7%) và GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt trên 6.700 USD/người/năm, gấp hơn 2 lần bình quân chung cả nước, là tiền đề quan trọng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra.

2. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, qua giám sát cho thấy những bất cập, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, đó là: (1) Tính ổn định của Kế hoạch đầu tư công trung hạn không cao, phải điều chỉnh nhiều lần (ở cả cấp tỉnh và cấp huyện) và chưa đầy đủ; (2) Phân bổ nguồn lực đầu tư cho một số lĩnh vực, dự án chưa thật sự hiệu quả, còn hiện tượng kéo dài, manh mún và dàn trải trong phân bổ vốn; (3) Các nguồn vốn tỉnh hỗ trợ cho các địa phương có hiện tượng làm phân tán nguồn lực ngân sách tỉnh, làm gia tăng nợ xây dựng cơ bản khối huyện và khó kiểm soát; (4) Việc bố trí vốn kéo dài, dàn trải dẫn đến hiệu quả đầu tư không cao, nhất là công trình, dự án nhóm C; (5) Công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án và quyết toán công trình dự án còn bộc lộ nhiều hạn chế; (6) Công tác quản lý đầu tư cũng còn nhiều hạn chế, nhất là quản lý sau đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư chưa được quan tâm đúng mức; (7) Việc kiểm soát nợ xây dựng cơ bản chưa chặt chẽ, còn tình trạng phát sinh nợ xây dựng cơ bản khi Luật Đầu tư công đã có hiệu lực; (8) Công tác thanh tra, kiểm tra đã được quan tâm, tuy nhiên tại một số địa phương số công trình được thanh tra còn rất nhỏ so với số công trình được triển khai, bố trí vốn, lĩnh vực quản lý đầu tư công còn tiềm ẩn những sai phạm.

3. Những tồn tại, hạn chế trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, tập trung chủ yếu vào những nguyên nhân sau: (1) Công tác dự báo nguồn lực, nhu cầu đầu tư còn bị động, việc xác định danh mục dự án chưa sát thực tiễn; (2) Cơ chế điều hành đối với nguồn lực dành cho đầu tư khối huyện còn bất cập, chưa có sự điều chỉnh kịp thời nhất là khi các khoản thu có tốc độ tăng nhanh như tiền đất, các khoản phí lớn như phí tham quan vịnh Hạ Long, phí bảo vệ môi trường...; (3) Chất lượng tư vấn khảo sát lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, tư vấn thiết kế, phê duyệt dự án đầu tư công còn nhiều hạn chế, chưa thực hiện nghiêm các quy định về thời gian, trình tự thủ tục đầu tư công; (4) Công tác tổng hợp thống kê về Kế hoạch đầu tư công toàn tỉnh chưa có tính hệ thống từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã nên việc theo dõi, định hướng và kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản bị cắt khúc, vẫn còn tình trạng giấu nợ xảy ra, nhiều chủ đầu tư không hiểu đúng về nợ đọng xây dựng cơ bản, dẫn tới báo cáo không chính xác; (5) Công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư theo các quy định của pháp luật chưa thật sự đầy đủ, chưa được các chủ đầu tư quan tâm đúng mức; việc quản lý, sử dụng, đánh giá

<sup>1</sup> Tổng nguồn vốn Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 là 30.512 tỷ đồng.

hiệu quả sau đầu tư của một số công trình chưa được coi trọng, khó khăn trong việc lựa chọn đơn vị bàn giao dự án do ngay từ khi đầu tư không xác định rõ đơn vị thụ hưởng. Việc giám sát cộng đồng của Ban giám sát đầu tư cộng đồng chưa được chú trọng quan tâm thực hiện, dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao, còn mang tính hình thức; (6) Năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý đầu tư công ở một số cơ quan, đơn vị, Ban quản lý dự án, chủ đầu tư, một số cán bộ công chức liên quan còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ; (7) Thiếu cơ chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trong quản lý sau đầu tư nên trong thời gian qua nhiều công trình hoàn thành đã đưa vào sử dụng nhưng vẫn chưa được tổng hợp về việc hình thành tài sản công để cập nhật theo dõi, quản lý và duy tu bảo dưỡng theo quy định của Luật Tài sản công năm 2018; (8) Kỷ cương, kỷ luật tài chính ngân sách chưa nghiêm; nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế.

**Điều 2.** Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, đồng thời nhằm tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu đầu tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; bảo đảm xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp khả năng cân đối nguồn lực; không để thất thoát, lãng phí, kém hiệu quả sau đầu tư; tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện các kiến nghị được đề cập trong báo cáo kết quả giám sát và nhấn mạnh một số trọng tâm sau đây:

### 1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Sớm trình Hội đồng nhân dân tỉnh thay thế Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND đã hết hiệu lực, theo hướng: (1) Phân cấp nhiệm vụ đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo khả năng cân đối nguồn lực, giữ vững vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh trong định hướng đầu tư; (2) Vốn theo tiêu chí chấm điểm chỉ phân bổ cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và theo hướng ưu tiên nguồn lực cho các địa phương khó khăn miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người nhằm tập trung nguồn lực, tổ chức thực hiện dứt điểm, do lường được kết quả, hiệu quả góp phần nhanh chóng thu hẹp差距 dân nghèo cách giàu nghèo giữa các vùng trong tỉnh; (3) Nghiên cứu dành một tỷ lệ vốn nhất định trong tổng nguồn lực để thực hiện hỗ trợ cho các địa phương khó khăn (bằng công trình cụ thể) theo chương trình mục tiêu, hỗ trợ an ninh, quốc phòng và hỗ trợ khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dự báo nguồn thu, lập kế hoạch đầu tư hàng năm. Do thời kỳ ổn định ngân sách kéo dài đến hết năm 2021 nên việc phân cấp nguồn thu và tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách vẫn trên cơ sở Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời: (1) Chỉ đạo và tham mưu đề xuất cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách linh hoạt trong năm 2021 đảm bảo giữ vững vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, trong đó cần quan tâm điều chỉnh tỷ lệ điều tiết một số nguồn thu tăng đột biến như nguồn thu cấp quyền sử dụng đất, các loại phí lớn như phí tham quan vịnh Hạ Long; (2) Thực hiện rà soát, kiểm tra và có phương án điều chỉnh quy mô đầu tư hợp lý đối với những công trình không đảm bảo khả năng cân đối vốn, nhất là các công trình

đối ứng của ngân sách huyện với ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương, có phương án kết nối hướng tuyến... để phát huy hiệu quả của tuyến đường được đầu tư hoặc chuyển đổi công năng sử dụng để sử dụng tối đa quy mô dự án đã được đầu tư như: Dự án Đường giao thông Ba Chẽ - Hạ Long, đoạn từ trung tâm từ xã Đồn Đặc đến tuyến đường vành đai phía Bắc thành phố Hạ Long; Dự án Nâng cao năng lực Trung tâm giới thiệu việc làm Quảng Ninh - Chi nhánh Uông Bí; (3) Kiên quyết không triển khai các dự án nếu xét thấy không hiệu quả, không thể hoàn thành đúng thời hạn quy định, chất lượng chuẩn bị đầu tư kém, quá khó khăn vướng mắc trong công tác giải phòng mặt bằng dù đã có chủ trương đầu tư hoặc có sai phạm, tiêu cực trong công tác quản lý.

- Việc lập Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng: (1) Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; tập trung nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm, có tính lan tỏa rộng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; (2) Nâng cao chất lượng công tác dự báo về khả năng tăng trưởng, dự báo nguồn lực dành cho đầu tư và xây dựng các danh mục chuẩn bị đầu tư sát thực tế, đảm bảo theo quy định tại Luật Đầu tư công; (3) Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, xây dựng nghị quyết về danh mục công trình trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025 để thống nhất trong chỉ đạo thực hiện, tập trung nguồn lực đầu tư, góp phần hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; (4) Các dự án khởi công mới được bố trí vốn triển khai phải có trong danh mục chuẩn bị đầu tư từ năm trước đó hoặc trong kế hoạch hàng năm (trừ các dự án cấp bách); (5) Chấm dứt tình trạng ghi vốn cho các chương trình, dự án đầu tư công khi chưa đảm bảo các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các cơ quan đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá chất lượng công tác thẩm định trình duyệt chủ trương đầu tư các dự án; khắc phục triệt để tình trạng chuẩn bị dự án kém chất lượng; không rõ nguồn vốn và khả năng cân đối, bố trí vốn cho từng chương trình, dự án, bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực thực hiện hoàn thành đúng tiến độ.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện, kịp thời xử lý vi phạm việc chấp hành pháp luật đầu tư công; thực hiện thanh tra, kiểm tra mức độ phù hợp về trình tự, thủ tục, sự cần thiết đầu tư và dự báo hiệu quả khả thi của dự án ngay từ trước khi triển khai dự án đầu tư công để hạn chế tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư hoặc các sai phạm khác liên quan đến trình tự, thủ tục đầu tư. Xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án để kiện toàn về tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng, tinh thần thái độ làm việc, siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức cho phù hợp với việc phân cấp trong đầu tư.

- Xử lý nghiêm trách nhiệm của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu vi phạm thời hạn quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; đưa nội dung thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành

nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể và người đứng đầu cơ quan đơn vị của chủ đầu tư, ban quản lý dự án, cơ quan thẩm tra.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị chủ đầu tư xử lý dứt điểm nợ xây dựng cơ bản, chấm dứt tình trạng phát sinh nợ xây dựng cơ bản, bố trí kế hoạch vốn không sát với thực tế và khả năng thực hiện. Có chế tài xử lý đối với các chủ đầu tư, các địa phương để tồn đọng chi đầu tư phát triển hoặc phải điều hòa, điều chuyển do nguyên nhân chủ quan.

- Sớm thực hiện việc chỉ đạo bàn giao tài sản các dự án công trình hoàn thành đưa vào sử dụng và đề xuất ngay phương án sử dụng công trình Trạm kiểm soát liên ngành Cầu Bắc Luân II, là dự án đã hoàn thành bàn giao để phát huy cao nhất hiệu quả sau đầu tư; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện chế độ báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

## 2. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Khắc phục những hạn chế nêu trên có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở theo các quy định của pháp luật trong tham mưu lập kế hoạch đầu tư hàng năm, công tác giám sát, đánh giá đầu tư, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả; thực hiện tốt hơn nữa vai trò đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát đánh giá đầu tư của Tỉnh; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án thuộc cấp tỉnh quản lý; đặc biệt là chất lượng thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương; nâng cao chất lượng tham mưu đề xuất, bảo đảm đúng tiến độ lập kế hoạch đầu tư hàng năm nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý nghiêm các chủ đầu tư vi phạm thời gian lập quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định tại Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## 3. Đối với Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc dự kiến khả năng nguồn thu và các nguồn vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý đảm bảo khả năng cân đối ngân sách địa phương trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

- Thường xuyên phối hợp với các chủ đầu tư để đôn đốc quyết toán dự án hoàn thành, định kỳ báo cáo cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho đơn vị, đồng thời, có các biện pháp xử lý thích hợp với các Chủ đầu tư, nhà thầu cố tình chây ì, chậm quyết toán.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ có chất lượng làm công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành để kịp thời thực hiện việc phê duyệt quyết toán đảm bảo thời gian theo quy định.

- Thực hiện công khai danh sách các nhà thầu và chủ đầu tư vi phạm thời gian quyết toán dự án hoàn thành.

4. Đối với ủy ban nhân dân các địa phương và sở, ngành được giao làm chủ đầu tư

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý chặt chẽ, toàn diện, theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật, bảo đảm mục tiêu đầu tư, chất lượng, tiến độ thực hiện, tiết kiệm chi phí và đạt được hiệu quả dự án. Hạn chế tối đa việc tham mưu bố trí vốn dàn trải; chấm dứt tình trạng bố trí vốn từ nhiều nguồn khác nhau cho một công trình; không đề xuất đầu tư các công trình, dự án vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Sớm khắc phục triệt để tình trạng sai sót về đơn giá, khối lượng trong công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vẫn xảy ra ở hầu hết các ban quản lý dự án. Tăng cường quản lý giám sát, nâng cao chất lượng xây dựng công trình theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm túc quy định đánh giá tác động của dự án đầu tư; quản lý vận hành, khai thác bảo đảm hiệu quả công trình, dự án theo đúng mục tiêu và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt.

- Củng cố, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng bố trí sắp xếp, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ ban quản lý dự án đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật, kỷ luật Đảng.

### **Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 31/10/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- UBTƯ Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTƯ Quốc hội;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Các ban Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UB MTTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

#### **CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Ký